

BẢO TỒN GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA DÂN TỘC RẤT ÍT NGƯỜI (DÂN TỘC CHỨT): THÀNH TỰU, HẠN CHẾ, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP

PGS.TS. NGUYỄN VĂN MẠNH

Trường Đại học Khoa học Huế

Theo Nghị định 05/2011/NĐ-CP, ngày 14/1/2011 của Chính phủ, các dân tộc có dân số dưới 10.000 người sẽ xếp vào diện các dân tộc rất ít người. Theo đó, với kết quả điều tra dân số năm 2009, nước ta hiện có 16 dân tộc thuộc diện rất ít người, bao gồm Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Pu Péo, Si La, Ngái, Cống, Bô Y, Cơ Lao, Lô Lô, Mảng, Lự, Chứt, Pà Thẻn, La Ha, La Hủ.

Người Chứt, đứng thứ 13 về dân số trong danh mục các dân tộc thuộc diện rất ít người với khoảng 6.000 người, phân bố theo các nhóm như sau: Sách có 2.635 người, Rục 437 người, Arem 156 người, Mày 1.163 người, Mã Liềng 1.027.¹

Đây là một trong những dân tộc không chỉ có dân số rất ít mà còn có đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội thấp kém. Do sống trong vùng rừng núi đá vôi ở miền tây tỉnh Quảng Bình có khí hậu khắc nghiệt, giao thông đi lại khó khăn, nên tộc người này đã chịu một quá trình thoái hóa về nhiều mặt, nhất là đời sống văn hóa. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc này theo thời gian đã bị mất mát, rơi rụng, như kho tàng truyện cổ, các loại hình ca múa nhạc, lễ hội... Đó là lý do cốt lõi tại sao văn hóa của dân tộc Chứt còn lại rất nghèo nàn về cả các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể.

Trong những năm qua, Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ cho dân tộc này định canh định cư, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nên đời sống vật chất của dân tộc Chứt có những cải thiện đáng kể. Theo đó, các giá trị văn hóa truyền thống ít nhiều cũng được bảo

tồn. Tuy nhiên, vẫn còn đó nhiều khó khăn thách thức về công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc này nói riêng và các dân tộc rất ít người trên đất nước ta nói chung. Bài viết này vì vậy tập trung đề cập đến các vấn đề cơ bản liên quan đến việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt nói riêng cũng như các dân tộc rất ít người ở nước ta trong thời gian qua, như những thành tựu, hạn chế, những vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

1. Những thành tựu trong công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt

Các giá trị văn hóa truyền thống của người Chứt hầu bị mất mát, rơi rụng, nhưng cho đến nay ít nhiều vẫn còn được lưu giữ, như những ngôi nhà sàn, những loại hình trang phục bằng thổ cẩm, là những tri thức bản địa về quản lý rừng, đất rừng, tài nguyên thiên nhiên vùng rừng núi, là quan hệ dòng tộc, quan hệ cộng đồng làng bản với việc coi trọng vai trò già làng, là lễ hội cúng cơm mới, lễ tết, là điệu hát càtom-tàleng, là các loại hình nhạc cụ như khèn, trống, tù và, chiêng... của các nhóm thuộc dân tộc Chứt.

Cùng với việc coi trọng chính sách bảo tồn văn hóa truyền thống, trong những năm qua, việc thực hiện xây dựng các bản làng văn hóa, nhà văn hóa cộng đồng, các hội diễn nghệ thuật quần chúng được tổ chức theo định kỳ hàng năm, việc duy trì luật tục, già làng... ở vùng người Chứt là minh chứng cho những việc đã làm được để góp phần bảo tồn giá trị văn hóa

¹Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình, 2008, tr. 14 - 15.

truyền thống cho dân tộc này.

Nhìn chung trong thời gian qua, thành tựu cơ bản trong công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc rất ít người ở nước ta nói chung và người Chứt nói riêng, tập trung ở những điểm sau đây:

- Công tác sưu tầm nghiên cứu để lưu giữ các hiện vật về đời sống văn hóa của dân tộc Chứt được thực hiện bởi các nhà bảo tàng học. Những hiện vật sưu tầm, như áo bằng vỏ cây, các nhạc cụ, phương tiện vận chuyển, dụng cụ sản xuất truyền thống được trưng bày ở bảo tàng tổng hợp tỉnh và ở phòng truyền thống huyện.

- Công tác nghiên cứu để ghi chép/ lưu giữ tư liệu về đời sống văn hóa của dân tộc Chứt của các nhà dân tộc học/ nhân học, ngôn ngữ học, xã hội học... Theo đó các công trình khoa học, các sách, bài viết liên quan đến đời sống văn hóa của dân tộc Chứt được công bố.

- Tổ chức hội diễn nghệ thuật với quy mô xã, huyện, tỉnh với sự tham gia các tiết mục nghệ thuật đặc sắc của các dân tộc thiểu số trong vùng và tất nhiên có sự tham gia của người Chứt.

- Các chương trình, dự án định canh định cư, phát triển các cụm điểm văn hóa, xây dựng nhà ở cho các hộ, nhà cộng đồng cho các thôn bản ít nhiều góp phần nâng cao đời sống vật chất, dân trí cho người Chứt. Qua đó người dân có điều kiện hơn để phục hồi, lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống.

2. Những hạn chế trong công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt

Tuy nhiên trong những năm gần đây, cùng với nền kinh tế thị trường, với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt nói riêng và các dân tộc có dân số rất ít người ở nước ta nói chung đang đứng trước những thách thức về việc bảo tồn; mà một phần những thách thức đó là do chúng ta chưa xây dựng được một chính sách hợp lý để bảo tồn văn hóa truyền thống

của dân tộc này.

Thời gian qua, công việc bảo tồn chỉ mới dừng lại xây dựng nhà văn hóa cộng đồng, duy trì vai trò già làng, tổ chức lễ hội, hội diễn liên hoan văn nghệ quần chúng,... Chúng ta thiếu quy hoạch, thiếu tầm chiến lược trong công tác bảo tồn, như nghiên cứu điều tra theo lối tổng kiểm kê, rồi từ đó xác định giá trị của từng di sản văn hóa để lập kế hoạch nên bảo tồn cái gì trước, cái gì sau, phương thức bảo tồn như thế nào... Đáng tiếc là quy hoạch bảo tồn chúng ta tiến hành như vậy ở người Chứt nói riêng và các dân tộc thiểu số rất ít người khác ở nước ta nói chung chưa tốt, nếu không muốn nói là chưa tiến hành; cụ thể, chưa xác định được những giá trị văn hóa truyền thống nào là đặc trưng nhất của dân tộc Chứt, để có chính sách bảo tồn trọng điểm, chưa thực hiện việc tổng kiểm kê di sản văn hóa truyền thống, chưa xác định được di sản nào có giá trị đang bị biến mất, di sản nào đang biến dạng theo xu hướng *giao lưu văn hóa, đứt gãy giữa truyền thống và hiện đại, đồng hóa tự nhiên, phục hồi biến đổi, nhiễu loạn văn hóa*², chưa xác định được phương thức bảo tồn, nguồn kinh phí bảo tồn...

Cũng phải nghiêm khắc nhìn nhận, công cuộc bảo tồn văn hóa truyền thống trong thời gian qua ở dân tộc Chứt nói riêng và các dân tộc có dân số rất ít người ở nước ta không tránh khỏi những gượng ép, áp đặt, như xây dựng nhà văn hóa cộng đồng cho các thôn bản. Không ít trường hợp, các chương trình, dự án nhà nước đầu tư nhiều tiền của để xây dựng nhà văn hóa cộng đồng, nhưng do thiếu nghiên cứu một cách tường tận cảnh quan kiến trúc, kết cấu kiến trúc và không gian xã hội trong kiến trúc của ngôi nhà nên không tránh khỏi lỗi áp đặt và có phần dễ dãi, như xây dựng một mô hình chung là ngôi nhà đất, sử dụng vật liệu bằng xi măng, sắt thép, mái lợp bằng tôn. Bởi vậy nhà văn hóa thôn bản không được người dân kỳ vọng, hưởng ứng và chỉ mở khi tổ chức hội họp, còn bình thường không người lui tới.

Việc tổ chức bảo tồn văn hóa truyền thống

²Ngô Đức Thịnh, 2008, tr. 35-38.

cho người Chứt chưa chú trọng đúng mức đời sống văn hóa thường nhật của người dân, nhiều lúc chúng ta quá coi trọng việc “*trình diễn, phô trương, tuyên truyền văn hóa, nhà nước hóa việc bảo tồn văn hóa*”.³ Bởi vậy, có khi chúng ta vô tình đẩy người dân ra khỏi hoạt động bảo tồn văn hoá truyền thống của họ. Việc bảo tồn vì vậy không xuất phát từ bản làng, vì bản làng, không phát huy tính năng động của người dân trong công việc bảo tồn, có khi dẫn đến hiện tượng chính quyền bảo tồn văn hóa truyền thống thay cho người dân nên giá trị sử dụng, tính bền vững của giá trị văn hóa được bảo tồn không cao.

3. Những vấn đề đặt ra trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt

Trong những năm gần đây, cùng với các dân tộc thiểu số khác của cả nước, dân tộc Chứt đang chuyển biến theo cơ chế thị trường, theo quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Quá trình chuyển biến đó dẫu chậm chạp nhưng ít nhiều cũng có những tác động đến lối sống của người Chứt. Và điều đó cũng đồng nghĩa với việc văn hóa truyền thống đứng trước những thách thức, như:

- Việc suy giảm bản sắc văn hóa do chính sự áp đặt của các chương trình, dự án

Trong nhiều năm qua, thực hiện mục tiêu định canh định cư, đã có nhiều chương trình, dự án của Nhà nước được triển khai nhằm giúp người Chứt nhanh chóng ổn định và nâng cao đời sống. Tuy nhiên đến nay, nhiều hạng mục đầu tư được đánh giá là không có hiệu quả; ví như việc xây dựng ngôi nhà ở của các hộ dân được thiết kế theo một khuôn mẫu chung. Các nhà sàn đều có cột, dầm làm bằng bê tông, mái lợp tôn, diện tích to hay nhỏ tùy theo số người trong gia đình. Thực tế đó phản ánh thực trạng là những ngôi nhà được xây dựng theo kiểu “chia khóa trao tay” như vậy đang ngày càng bộc lộ những bất cập, không chỉ về kinh tế mà cả về văn hóa.

Đáng lo ngại hơn, việc xây nhà theo chương trình dự án thường được thiết kế theo kiểu những suy nghĩ của người Kinh, trong khi đồng bào lại có những tâm linh và nghi lễ gắn liền với ngôi nhà thiết kế theo đặc thù riêng của họ. Đó là lễ cúng thổ công (Thần đất) khi bắt đầu dựng nhà, lễ bắc bếp khi khánh thành nhà, lễ tiễn người đã mất về với tổ tiên (qua cửa sổ ma của ngôi nhà)... Với cách xây dựng ngôi nhà theo kiểu “*chia khóa trao tay*”, các thành viên trong gia đình đã không còn cơ hội thực hành niềm tin tôn giáo, cũng như thực hành các chuẩn mực quy định về hành vi ứng xử giữa trẻ với già, giữa nam với nữ. Cấu trúc truyền thống của cộng đồng sẽ tan rã dần theo thời gian.

- Sự suy giảm về ngôn ngữ mẹ đẻ

Một sự mai một khác về bản sắc văn hóa tộc người còn được thể hiện ở sự suy giảm về tiếng nói của tộc người Chứt ở tầng lớp thanh thiếu niên trong thời đại kinh tế thị trường và hội nhập văn hóa. Ví như trước đây, các nhà khoa học đã coi ngôn ngữ người Chứt là “*bảo tàng sống*” về tiếng nói và lịch sử của người Việt cổ, bởi họ chính là hiện thân của cộng đồng ngôn ngữ tiền Việt - Mường⁴ nhưng ngày nay, tiếng nói của họ bị suy giảm khi chưa có những giải pháp hữu hiệu nào để bảo tồn ngôn ngữ của họ.

- Văn hóa truyền thống đang đứng trước nguy cơ bị mai một

Văn hóa truyền thống có nguy cơ tiếp tục bị mai một, đứt gãy mà hệ quả của nó là vai trò già làng, tính cộng đồng làng bản, những tri thức luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, quan hệ giữa người và người có nguy cơ bị mai một, biến đổi theo xu hướng tiêu cực. Thêm vào đó, suy giảm quan hệ cộng đồng, suy giảm tri thức và luật tục, suy giảm tính thiêng trong tâm thức của người dân...

Rõ ràng, văn hóa truyền thống đang đứng trước nguy cơ bị mai một, và lúc đó các yếu tố văn hóa ở bên ngoài càng có điều kiện để thâm nhập; nhiều trường hợp chủ nhân văn hoá người Chứt nói riêng và các dân tộc có dân số

³Ngô Đức Thịnh, 2008, tr. 40.

⁴Nguyễn Văn Mạnh, 1996, tr. 18-23.

rất ít người ở nước ta nói chung choáng ngợp trước cái hiện đại và kết quả tất yếu là họ tiếp nhận một cách ồ ạt, xô bồ, miễn cưỡng cái bên ngoài, quên đi hoặc quay lưng lại với truyền thống tạo nên sự lai căng, kệch cỡm, nhiễu loạn trong đời sống văn hoá.

Và như là một hệ quả tất yếu, sự mai một vai trò già làng, quan hệ cộng đồng sẽ dẫn đến mai một lễ hội, phong tục tập quán, các làn điệu dân ca, truyện cổ, các loại hình ca múa nhạc của người dân... Vì vậy, bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống cho dân tộc Chứt nói riêng và các dân tộc thiểu số rất ít người ở nước ta nói chung là việc làm cần thiết và cấp bách.

4. Giải pháp và kiến nghị trong công tác bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt

Từ những ưu điểm, hạn chế, những thách thức trong việc bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của người Chứt nói riêng và các dân tộc rất ít người ở nước ta nói chung, thiết nghĩ chúng ta cần chú trọng đến một số giải pháp bảo tồn văn hóa truyền thống thích hợp, như:

Giải pháp thứ nhất: Vấn đề đầu tiên theo chúng tôi là tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về phát triển kinh tế nhưng không làm tổn hại đến các giá trị văn hoá truyền thống

Điều đó có nghĩa phải tạo nên sự nhận thức đúng vai trò của văn hóa trong sự phát triển bền vững xã hội cho toàn Đảng, toàn dân. Nếu không chú trọng đến văn hóa truyền thống và điều tiết văn hóa truyền thống một cách hợp lý thì giá chúng ta phải trả không phải là một năm, một thế hệ mà là đánh mất tất cả. Phát triển xã hội mà chỉ chú trọng đến phát triển kinh tế, làm giàu bằng mọi giá mà không tính đến bảo vệ môi trường cho tương lai và văn hóa truyền thống, công bằng xã hội thì sự phát triển đó chỉ mang tính nhất thời. Văn hóa là hệ điều tiết xã hội, nó vừa là mục tiêu vừa là động lực cho sự phát triển xã hội. Cái hệ điều tiết đó phải mang những giá trị nhân bản trên cơ sở dựa vào truyền thống, dựa vào bản lĩnh, bản sắc tộc người để hướng về tương lai, để tiếp nhận, giao lưu hội nhập. Muốn vậy chúng ta phải có sự

hiểu biết sâu sắc và tường tận bản sắc văn hóa các tộc người, sự hiểu biết đó không chỉ trong sách vở, trong tư duy của nhà nghiên cứu mà phải trở thành một nhận thức ngay chính trong đời sống cộng đồng, có nghĩa là chính người dân tự hiểu được di sản, giá trị, bản lĩnh, bản sắc tộc người mình để họ có thái độ, trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn những giá trị văn hóa đó và cũng trên cơ sở đó, họ tiếp nhận văn hóa bên ngoài, văn hóa hiện đại. Nếu không có sự hiểu biết và không có thái độ trân trọng về văn hoá của mình người dân rất dễ cuốn theo văn hóa hiện đại, lãng quên và quay lưng lại với truyền thống. Bởi vậy vấn đề đầu tiên cho định hướng và bảo tồn văn hoá truyền thống là vấn đề xây dựng ý thức trân trọng các giá trị truyền thống của ông cha. Đây là một vấn đề của toàn xã hội, của tự thân chủ thể văn hoá các tộc người thiểu số, nhưng cũng đồng thời là vấn đề thuộc về đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, của các tổ chức chính trị xã hội ở các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số cư trú. Rõ ràng không thể bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống nếu người dân và cán bộ địa phương ở vùng dân tộc Chứt cư trú không có sự hiểu biết kiến trúc làng bản, nhà cửa truyền thống của đồng bào, không hiểu biết các quan hệ cộng đồng, luật tục, các loại hình dân ca, dân vũ của đồng bào thì sẽ không thể nói đến việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Việc bảo tồn văn hoá truyền thống vì vậy phải được thể hiện trong những hiểu biết cụ thể về các giá trị văn hóa của dân tộc Chứt. Những việc làm như tạo dựng những ngôi nhà chung - nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng theo hình thức nhà đất kiên cố, trống vắng và khô cứng cho hầu khắp các thôn bản nơi đây, hay tổ chức liên hoan văn hóa các tộc người nhưng không tìm được đâu là trang phục, nhạc cụ, dân ca, dân vũ truyền thống của người Chứt, hay việc phục hồi già làng, luật tục như hương ước của người Việt nhưng không hiểu biết được vai trò ý nghĩa của nó, hay như khuyến khích người dân tổ chức lễ hội mà không hiểu hết nội dung của nó, đều là những việc làm tạo nên sự lai căng, nhiễu loạn cho văn hóa truyền thống.

Giải pháp thứ hai: Lựa chọn hình thức bảo tồn thích hợp cho từng giá trị văn hóa

Nên chọn lựa linh hoạt các mô hình bảo tồn cho từng giá trị văn hóa, bao gồm bảo tồn động, bảo tồn tĩnh, bảo tồn nguyên trạng, bảo tồn thích nghi/ bảo tồn biến đổi... Bảo tồn tĩnh là bảo tồn văn hóa truyền thống của các dân tộc ở ngoài môi trường sống của dân tộc đó, như bảo tồn ở bảo tàng, trong sách báo, các trưng bày, triển lãm... Bảo tồn động là bảo tồn các di sản văn hóa trong chính môi trường xã hội mà nó nảy sinh và tồn tại. Bảo tồn nguyên trạng là bảo tồn nguyên gốc, không làm biến dạng di sản văn hóa đó, là *bảo tồn bằng phương thức lưu giữ một cách nghiêm túc những di sản đó*³. Còn bảo tồn thích nghi là hình thức bảo tồn trong xu thế biến đổi để phù hợp với môi trường mới, hoàn cảnh xã hội mới, nhu cầu mới: Ở hình thức bảo tồn này, di sản truyền thống về cơ bản vẫn được giữ gìn, nhưng có một số biến đổi nhất định. Nhìn chung trong quá trình bảo tồn phải linh hoạt lựa chọn hình thức phù hợp với thực trạng của từng đối tượng di sản văn hóa, có khi bảo tồn tách rời từng hình thức, có khi kết hợp hình thức bảo tồn này với hình thức khác.

Tuy nhiên, mọi mô hình/ phương thức bảo tồn nhất thiết phải thông qua cơ cấu xã hội của bản làng và phải làm tuân tự, có quy trình, có chọn lựa, kiên quyết tránh lối bảo tồn thay, nhà nước hóa, hành chính hóa công việc bảo tồn, tránh bảo tồn đại trà, chấp vá, bảo tồn theo lối giải ngân, bảo tồn để có thành tích, bảo tồn xin tài trợ, có tiền mới bảo tồn...

Giải pháp thứ ba: Phải xác định việc bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống là công việc tự thân của chính cộng đồng dân tộc đó

Điều đó có nghĩa các nhà khoa học, các nhà quản lý chỉ có thể hướng cho người dân các hình thức bảo tồn như thế nào, cụ thể ra sao, chứ không thể làm thay, chỉ thị, gò ép người dân phải thực hiện theo “kịch bản” của các cán bộ quản lý, các nhà khoa học. Đó thực chất mới tạo nên sức sống bền vững cho việc bảo tồn các giá trị văn hóa, để cho việc bảo tồn từ người dân, của người dân làm nên. Nếu thiếu điều đó,

mọi mong đợi tốt đẹp của chúng ta hoặc là chỉ đạt được một cách khiên cưỡng hoặc là không đạt được, ví như trong những năm gần đây chúng ta tổ chức phục hồi già làng, xây dựng những điều khoản thôn bản văn hóa như hương ước của người Việt hoặc xây dựng những ngôi nhà văn hóa cộng đồng ở các thôn bản. Đó là một chính sách đúng nhưng hiệu quả mang lại còn hạn chế, vì rằng già làng trong một số trường hợp là do chính quyền cử nên, luật tục như hương ước ở các thôn bản lại không kế thừa luật tục truyền thống và việc soạn thảo không dựa trên ý nguyện của người dân, xây dựng nhà văn hóa cộng đồng cũng không phải từ người dân làm nên... và tất yếu là kết quả của nó không như mong đợi.

Giải pháp thứ tư: Theo chúng tôi môi trường bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của các tộc người chính là làng bản với cấu trúc cộng đồng, quan hệ xã hội, chuẩn mực đạo đức, giá trị nhân bản của chính các cộng đồng đó

Bởi vậy, muốn bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc Chứt chúng ta cần phải bảo tồn các thiết chế kinh tế - văn hóa - xã hội truyền thống của các thôn bản. Mất các thiết chế truyền thống, hay nói cách khác, nhưng các hệ điều tiết truyền thống của nó đã bị mất vai trò thì việc bảo tồn các giá trị truyền thống sẽ gặp nhiều khó khăn. Đây được coi là định hướng bảo tồn văn hóa truyền thống trong môi trường “động” của cộng đồng (khác với môi trường “tĩnh” là bảo tồn trong sách vở, trong chủ trương, trong kịch bản...).

Giải pháp thứ năm: Coi trọng mục tiêu cải thiện đời sống của nhân dân, xoá đói giảm nghèo cho người Chứt, để thông qua đó văn hóa truyền thống có điều kiện để bảo tồn

Hiện nay đang tồn tại hai quan niệm về vai trò của kinh tế đối với văn hóa truyền thống: Quan niệm thứ nhất cho rằng, kinh tế thị trường không làm tổn hại đến văn hóa truyền thống mà trái lại người dân có điều kiện vật chất để giữ gìn, bảo lưu văn hóa truyền thống. Vì rằng, sự nghèo nàn lạc hậu khiến người dân chỉ nghĩ đến việc chống lại nghèo đói nên điều kiện phục hồi, bảo lưu văn hoá truyền thống gặp nhiều

³Nguyễn Hữu Thông, 2003, tr.7.

khó khăn, như tổ chức lễ hội, cưới hỏi, tang ma, ca múa nhạc truyền thống. Ngược lại có quan điểm cho rằng, kinh tế thị trường sẽ là nhân tố làm băng hoại các giá trị truyền thống, nhất là các giá trị về quan hệ xã hội.

Thực tế, mọi sự vận động đều có tính hai mặt của nó; vấn đề là chúng ta điều tiết thế nào để phát triển kinh tế, nhưng không làm tổn hại đến văn hóa truyền thống. Trong những năm qua, một xu hướng là các thôn bản của người Chứt tổ chức phục hồi các lễ nghi, phong tục tập quán truyền thống, mặc dù có những biến đổi nhất định, nhưng việc phục hồi các hoạt động đó đã tạo nên sức sống cho các giá trị văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại. Theo chúng tôi “*có thực mới vực được đạo*”, nên muốn bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống chúng ta cần phải có một chiến lược phát triển kinh tế nâng cao đời sống cho nhân dân.

Bên cạnh đó cần phải mở rộng việc giao lưu, học hỏi các tộc người khác, cũng như tiếp nhận khoa học kỹ thuật, tri thức văn minh của thời đại. Có như vậy người dân mới tự mình thanh lọc, loại bỏ những hủ tục lạc hậu, những mê tín dị đoan, những tập quán pháp tiêu cực ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng dân tộc mình. Cũng nhờ giao lưu, học hỏi, tiếp nhận văn hóa bên ngoài mà người dân sẽ tự ý thức được các giá trị văn hóa của tộc người mình đồng thời thấy được cái hay cái đẹp của văn hóa bên ngoài. Bởi vậy quá trình giao lưu và hội nhập văn hóa vừa là quá trình tự khẳng định mình cũng vừa là quá trình tiếp nhận tinh hoa văn hóa của các tộc người khác, của thời đại mới.

Giải pháp thứ sáu: Coi trọng và tiến hành các hoạt động quản lý nhà nước về văn hoá xã hội

Đây là vấn đề có tác động vĩ mô đến việc định hướng cho việc bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt. Quản lý nhà nước có vị trí và vai trò quan trọng đặc biệt trong việc hoạch định và thực thi các mục tiêu nội dung xác định các giải pháp nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống trong xu thế hội nhập và đổi mới hiện nay.

Giải pháp thứ bảy: Bảo tồn văn hoá truyền thống bằng việc các cán bộ quản lý, các nhà nghiên cứu chọn lựa một mô hình mẫu (một làng bản điển hình) cho việc bảo tồn và biến đổi văn hoá truyền thống. Từ đó tổ chức xây dựng những chuẩn mực cho việc bảo tồn, như ngôi nhà văn hóa thôn bản, không gian thôn bản, cấu trúc nhà sàn, các hình thức trang phục, lễ hội, các phương tiện vận chuyển... rồi người dân làng bản đó sống theo mô hình “chuẩn” đã được định ra; từ đó nhân rộng lên các thôn bản khác học hỏi và làm theo

Muốn tiến hành điều đó, chúng ta phải khảo sát, điều tra chọn một thôn bản tiêu biểu còn bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống để đầu tư, tuyên truyền động viên người dân phục hồi, lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình, từ phong cảnh thơ mộng hữu tình của địa thế thôn bản, nhà cửa, phương tiện vận chuyển, dụng cụ sinh hoạt gia đình, âm thực, trang phục đến các tổ chức dòng họ tự quản, lễ hội, phong tục tập quán, kho tàng văn nghệ dân gian...

Từ mô hình đã lựa chọn, mở rộng lên để các thôn bản khác học hỏi làm theo. Điều đó cũng đồng nghĩa phát động phong trào xây dựng thôn văn hóa vùng đồng bào dân tộc Chứt nói riêng và các dân tộc có dân số rất ít người khác ở nước ta nói chung.

Tóm lại, những mặt tích cực, tiêu cực và các giải pháp như chúng tôi đã nêu ở trên thiết nghĩ sẽ góp phần giải quyết những thách thức đang đặt ra trong việc bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt nói riêng và các dân tộc rất ít người ở nước ta nói chung ■

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình (2011), *Sổ tay công tác dân tộc*, xuất bản tại Đồng Hới, Quảng Bình.
2. Nguyễn Văn Mạnh (1996), *Người Chứt ở Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
3. Ngô Đức Thịnh (2008), “*Văn hóa truyền thống Tây Nguyên, tiềm năng, thực trạng và một số vấn đề đặt ra trong công tác bảo tồn và phát huy*”, Tạp chí Khoa học Xã hội miền Trung - Tây Nguyên, số 1.
4. Nguyễn Hữu Thông (2003), “*Tính hợp lý giữa cái còn và cái mất của một di sản*”, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 6.